

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 25 - 7 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 148/2019/HNGĐ-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2019/QĐPT-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Th, Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Võ Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị và anh Võ Minh T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân do mẹ chồng hà khắc, thường xuyên hành hạ, đánh đập chị nhưng chồng chị không hòa giải, bênh vực chị mà còn đánh, bỏ mặt chị. Đến tháng 11 năm 2018, mẹ chồng đưa chị về giao trả lại cho cha mẹ ruột dẫn đến vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh T.

Về con chung: Có 02 đứa con tên Nguyễn Thị A1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 21/10/2012 và Nguyễn Thị A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/3/2016. Hiện cháu A1 và cháu A do anh T nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 01 đứa con tên Nguyễn Thị A, đồng ý giao 01 đứa con tên Nguyễn Thị A1 cho anh T nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Minh T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian sống ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, là do xuất phát từ mẹ của anh và vợ anh không hòa thuận và bất đồng quan điểm với nhau trong nhiều việc dẫn đến gia đình hay cãi vả đến mức anh và mẹ phải đưa vợ anh về giao lại cho mẹ vợ dạy dỗ, sau đó vợ anh không chịu về sống với anh nữa nên dẫn đến ly thân. Anh thừa nhận mẹ anh có hà khắc với vợ anh, nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh.

Về con chung: Khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi cả hai đứa con tên Nguyễn Thị A1, sinh ngày 21/10/2012 và Nguyễn Thị A2, sinh ngày 05/3/2016 và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 148/2019/HNGĐ-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Minh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A2, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016; anh Võ Minh T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A1, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Minh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2019, anh Võ Minh T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả hai đứa con chung tên Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị A2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Võ Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của anh Võ Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T và chị N chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị A1, sinh ngày 21/10/2012 và Nguyễn Thị A2, sinh ngày 05/3/2016. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cháu A1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

Tuy nhiên xét thấy, từ khi chị N và anh T ly thân đến nay, anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu A1 và A2. Thời gian qua anh T nuôi dưỡng 02 cháu đảm bảo quyền

lợi về mọi mặt cho các cháu, phát triển về thể chất, tinh thần và học hành của cháu A1. Tình cảm giữa các cháu đã ổn định và khẩn khít, nếu tách các cháu để giao cho anh T và chị N mỗi người nuôi dưỡng 01 cháu sẽ làm xáo trộn đời sống tinh thần của các cháu. Từ đó sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu.

Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, chị N thừa nhận có ký hợp đồng để đi làm tại một công ty ở tỉnh Bình Dương, thời gian làm việc 08 tiếng/ngày. Và nếu được giao cháu A2 cho chị N nuôi dưỡng thì thời gian chị làm việc sẽ gửi cháu ở nhà trẻ. Từ đó, cho thấy thực tế chị N chưa đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Võ Minh T.

[2] Nếu sau này chị N có điều kiện nuôi con tốt hơn hoặc anh T không đảm bảo các điều kiện nuôi con theo quy định thì chị N có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Võ Minh T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Anh Võ Minh T được quyền nuôi dưỡng 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị A2, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 và Nguyễn Thị A1, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2012 cho đến khi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Bích N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí chi N đã nộp theo biên lai số 0017092 ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Không ai phải chịu. Anh Võ Minh T được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0020674 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 25/7/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ